

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022

“V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản bằng tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh Đào;

Ông Trần Văn Tàu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An – Thư ký tòa án nhân dân huyện
Tĩnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Biên xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm
2022 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định
hoãn phiên tòa số 112/2022/QĐST-DS ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, địa chỉ: 266-268 N, ph8, Q3,
Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng
giám đốc của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Minh Sơn – Chức vụ: Giám đốc
Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh A, địa chỉ: 333 T, phường M, thành phố L,
tỉnh A. Uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Phó phòng giao dịch T -
Chi nhánh A; địa chỉ: 564-566 ql 91, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A;

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C
có mặt, bị đơn ông Ngô Văn T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ*

án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T trình bày:

Ngày 27/9/2019, ông Ngô Văn T có ký kết hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD1927000799 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh A – Phòng giao dịch T, vay số tiền vốn là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay 365 ngày (kể từ ngày 27/9/2019 đến ngày 26/9/2020 hết hạn); lãi suất vay: 18%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay; phương thức trả nợ theo định kỳ: Gồm 12 kỳ, 01 tháng/kỳ (ngày 20 tây hàng tháng số tiền trả mỗi kỳ là 2.950.000 đồng, đến kỳ cuối (kỳ 12) trả 2.950.000 đồng); mục đích vay: Tiêu dùng; hình thức vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.

Từ khi vay, ông Ngô Văn T đã thanh toán được số tiền vốn là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Tuy nhiên, từ tháng 01/2020 cho đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với ông T nhưng không có kết quả. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu ông Ngô Văn T trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 20/01/2022 là 36.599.913 đồng (trong đó vốn là 22.000.000 đồng, số tiền lãi là 14.599.913). Đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau khi xét xử đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Ngô Văn T thanh toán hết số tiền vay đến ngày 29/9/2022 còn nợ vốn là 21.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.049.836 đồng; lãi quá hạn là 13.667.543 đồng; lãi phạt quá hạn là 922.929 đồng, tổng cộng: 40.140.308 đồng và tiền lãi phát sinh sau khi xét xử.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Văn T đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc có mặt theo triệu tập của Tòa án quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ số LD1927000799 ngày 27/9/2019 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh A – Phòng giao dịch T với ông T trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận không trái pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

+ Trong quá trình vay vốn do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền đến hết ngày 29/9/2022 là

40.140.308 đồng (trong đó vốn là 21.500.000 đồng và lãi là 18.640.308 đồng). Đồng thời tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đến khi thanh toán xong nợ gốc.

+ Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt đầy đủ, hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với phần khởi kiện của nguyên đơn.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Không.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn Ngô Văn T có nơi cư trú tại ấp Phú Hiệp, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Ngô Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Ngô Văn T ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh A, vay tiền nhằm mục đích tiêu dùng. Vì vậy, theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản bằng tiền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số LD1927000799 ngày 27/9/2019 được xác lập trên cơ sở tự nguyện và tự thỏa thuận của các bên. Về nội dung và hình thức của hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và phù hợp theo quy định Điều 13, 18 và Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 *Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*, về lãi suất áp dụng phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, nên có cơ sở công nhận hợp đồng này là hợp pháp, từ đó phát sinh nghĩa vụ của bên vay.

[2.2] Biên pháp bảo đảm hợp đồng tín dụng được các bên ký kết bằng hình thức tín chấp, không có tài sản để bảo đảm thực hiện giao dịch.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Theo bảng kê tính lãi do đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T xuất trình tại phiên tòa tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2022) ông Ngô Văn T còn nợ tổng số tiền là 40.140.308 đồng,

trong đó vốn là 21.500.000 đồng và tiền lãi (tính từ ngày 02/02/2021 đến ngày 02/02/2022) là 18.640.308 đồng.

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khoản nợ này và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau khi xét xử đến khi thanh toán xong nợ gốc là phù hợp.

Theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 147, 217, 218, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T đối với bị đơn ông Ngô Văn T.

Buộc ông Ngô Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T tổng số tiền vốn, lãi là 40.140.308 (*bốn mươi triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm linh tám*) đồng, trong đó vốn là 21.500.000 đồng và tiền lãi trong hạn (tính từ ngày 27/9/2019 đến ngày 26/9/2020) là 4.049.836 đồng; tiền lãi quá hạn (tính từ ngày 27/9/2020 đến ngày 29/9/2022) là 13.667.543 đồng; tiền lãi phạt quá hạn là 922.929 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn T phải chịu 1.003.508 (*một triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm linh tám*) đồng tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 915.000đ (*Chín trăm, mười lăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007645 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ

gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tỉnh Biên;
- Chi cục THADS h. Tỉnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ